

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2022/DS-ST

Ngày: 24 – 8 – 2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hứa Minh Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Quốc Tuấn

2. Ông Phan Văn Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Minh Chiến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 322/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Bào Cẩm Ph, sinh năm: 1971 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp KH A, xã KH1, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Ông Trần Văn C (Trần Thành C), sinh năm: 1971 (xin vắng mặt).

Bà Tống Kim Tr, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp RL B, xã KH, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện ngày 22/6/2022, bà Bào Cẩm Ph trình bày: Ngày 20/4/2018, ông Trần Văn C (Trần Thành C) và bà Tống Kim Tr có hỏi vay của bà số tiền 100.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 3.000.000đ/tháng. Khi vay, bà Tr có ghi biên nhận tiền cho bà.

Quá trình vay, ông C và bà Tr có trả lãi cho bà đến ngày 20/02/2019 thì ngưng. Sau nhiều lần bà yêu cầu ông C và bà Tr trả nợ thì ông C, bà Tr có trả cho bà số tiền 35.000.000đ.

Từ nội dung trên, bà yêu cầu ông C và bà Tr có nghĩa vụ thanh toán cho bà 65.000.000đ tiền gốc. Ngoài ra, bà không còn yêu cầu khoản nào khác.

\* Trong biên bản làm việc ngày 12/8/2022 của Tòa án, ông Trần Văn C trình bày: Khoảng 04 đến 05 năm về trước, ông có hỏi vay của bà Bào Cẩm Ph số tiền 100.000.000đ. Quá trình làm ăn bị bế hui nên mất khả năng chi trả. Sau này ông đã trả được 35.000.000đ, hiện còn 65.000.000đ. Trước đây, bà Ph đã khởi kiện ông 01 lần, Tòa án hòa giải ông hứa trả dần nhưng bà Ph đòi trả mỗi tháng 5.000.000đ, ông không có khả năng trả nổi. Không biết lý do gì bà Ph rút đơn, nay lại khởi kiện tiếp. Do điều kiện khó khăn nên ông xin vắng mặt trong quá trình xét xử.

\* Đối với bà Tống Kim Tr vắng mặt không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về tố tụng: Loại việc các bên tranh chấp là hợp đồng vay tài sản nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của bà Tống Kim Tr: Mặc dù đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hoà giải cũng như triệu tập đến phiên toà xét xử vụ án nhiều lần nhưng bà Tr đều vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến phản hồi đề bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Tr theo quy định.

Về việc đề nghị vắng mặt của bà Bào Cẩm Ph, ông Trần Văn C: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Ph, ông C theo quy định.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng vay tài sản. Căn cứ biên nhận nợ ngày 20/4/2018 của bà Tống Kim Tr và lời xác nhận của ông Trần Văn C trong biên bản làm việc ngày 12/8/2022 thể hiện: Ông Trần Văn C và bà Tống Kim Tr có vay của bà Bào Cẩm Ph số tiền 100.000.000đ và hiện còn nợ 65.000.000đ. Nay đã phát sinh tranh chấp nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Mặc dù ông C cho rằng bà Tr không liên quan đến việc nợ vay, tuy nhiên, khoản nợ này sử dụng vào mục đích làm ăn, sinh hoạt, trang trải chung trong gia đình; bên cạnh đó bà Tr là người ghi biên nhận nợ. Do vậy, buộc ông C và bà Tr phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Ph số tiền vay 65.000.000đ vốn gốc là hoàn toàn có căn cứ. Việc bà Tr không tham gia phiên toà đề bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì bà phải tự gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

[4] Đối với mức lãi suất các bên thỏa thuận 3%/tháng là cao so với quy định của pháp luật nhưng các bên không yêu cầu điều chỉnh, hơn nữa, theo bà Ph xác

định, bà chỉ nhận 10 tháng tiền lãi thì ngưng, nếu tính lãi theo quy định pháp luật từ thời điểm vay đến nay thì số tiền lãi được tính sẽ nhiều hơn số tiền lãi thực tế bà Ph đã nhận. Vì thế, không đặt ra xem xét điều chỉnh là phù hợp.

[5] Về thời gian thanh toán nợ: Bà Ph yêu cầu ông C và bà Tr thanh toán nợ cho bà dứt điểm một lần. Xét thấy, thời gian và phương thức thanh toán nợ thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau xem xét, giải quyết trong giai đoạn thi hành án.

[6] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà Ph nên ông C và bà Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Bà Ph không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí nên được hoàn lại.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- ***Căn cứ các Điều 288, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;***
- ***Căn cứ các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;***
- ***Căn cứ các Điều 27; 37 của Luật hôn nhân và gia đình;***
- ***Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.***

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bào Cẩm Ph – buộc ông Trần Văn C (Trần Thành C) và bà Tống Kim Tr có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ph tổng số tiền 65.000.000đ (*Sáu mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trần Văn C và bà Tống Kim Tr phải chịu 3.250.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà Bào Cẩm Ph không phải chịu án phí, ngày 29/6/2022, bà Ph đã nộp tạm ứng án phí 1.625.000đ theo biên lai số: 5046 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bà Ph, ông C và bà Tr được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**Hứa Minh Hải**